TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LINH** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày 25/10/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hồ Ngọc Quyết.

- Ông Lê Minh Thái – Bí thư đoàn huyện Vĩnh Linh.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Cúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 25/10/2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình thụ lý số 24/TLST HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 14/10/2022 đối với bị cáo: Nguyễn Văn Q, sinh ngày 24/4/2005, tại Vĩnh Linh, Quảng Trị; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện VL, tỉnh Q; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Học sinh; Con ông Nguyễn Văn Q1 và bà Ngô Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị cáp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- Người bào chữa đồng thời là người đại diện của bị cáo: ông Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1975 (Bố đẻ).

Trú tại: Thôn T, xã V, huyện VL, tỉnh Q. Có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Đức T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970.

Đều trú tại: Thôn T, xã V, huyện VL, tỉnh Q. Do bà Nguyễn Thị L đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền lập ngày 04/8/2022).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1980.

Trú tại: Thôn T, xã V, huyện VL, tỉnh Q.

+ Anh Nguyễn Quang V1, sinh ngày 30/6/2006.

Trú tại: Thôn T, xã V, huyện VL, tỉnh Q.

Người đại diện của anh V1: Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1978 (Bố đẻ), trú tại: Thôn T, xã V, huyện VL, tỉnh Q.

- Đại diện Trung T1 giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên VL.

+ Cô Lê Thị Thanh T1 - Giám đốc Trung T1.

+ Cô giáo Lê Thị P - Giáo viên chủ nhiệm lớp 12B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 21/6/2022, Nguyễn Quang V1, sinh ngày 30/6/2006 điều khiển xe máy biển kiểm soát 74AA-XXXXXđến nhà Nguyễn Văn Q, sinh ngày 24/4/2005 cùng thôn rủ đi tìm tổ chim. Khi đến sau nhà bà Nguyễn Thị L ở cùng thôn, thấy không có ai ở nhà nên Q nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bà L để trộm cắp tài sản và rủ V1 tham gia. Phát hiện cửa sổ gian nhà bếp có cửa nhưng không chốt, Q mở cửa vào bên trong nhà, còn V1 đứng ngoài cảnh giới. Q đi vào phòng ngủ đến tủ áo quần bằng nhựa màu vàng, dùng tay giật mạnh thì mở được cửa tủ. Thấy dưới ngăn tủ có một chiếc ví, bên trong đựng nhiều tiền, Q rút một phần tiền mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng rồi để chiếc ví lại vị trí cũ; tiếp tục lục tìm thì phát hiện trong túi áo Vest nam có sợi dây chuyền vàng, Q bỏ tiền và dây chuyền vàng vào túi quần khép cửa tủ lại đi ra ngoài theo lối cũ. Q đến nơi để xe máy, lấy ra 6.000.000 đồng và giao cho V1 3.000.000 đồng gồm 6 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Về đến nhà, Q đưa số tiền ra đếm được 10.000.000 đồng, gồm 14 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 15 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Q đem toàn bộ số tiền và vàng ra sau nhà cất dấu. Đến ngày 23/6/2022, qua đấu tranh tại cơ quan điều tra Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cùng V1 tự nguyện giao nộp lại toàn bộ tài sản đã trộm cắp.

Tại Bản kết luận giám định số 1173/KL-KTHS ngày 31/8/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng là kim loại vàng (Au); hàm lượng kim loại vàng 98,1%; khối lượng 11,23gam; Phần kim loại màu vàng của mặt dây chuyền là kim loại vàng (Au); hàm lượng kim loại vàng 96,8%; khối lượng phần kim loại màu vàng là: 1,86gam.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1198/KLĐGTS ngày 13/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Linh kết luận dây chuyền và mặt dây chuyền vàng có trị giá là 19.650.000 đồng.

Vật chứng: 01 xe máy hiệu Bosscity, biển kiểm soát 74AA-14.778 đã trả lại cho chủ sở hữu. Số tiền 13.000.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng, và mặt dây chuyền vàng đã trả lại cho bị hại.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu khác.

Cáo trạng số 25/CT-VKS-VL ngày 06/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh truy tố Nguyễn Văn Q về tội: *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội *" Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ … tháng cải tạo không giam giữ tính từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nói lời sau cùng đã nhận thấy hành vi của mình đã gây ra là vi phạm pháp luật, nên đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét được hưởng chính sách khoan hồng của Pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo, đại diện của Trung T1 giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Vĩnh Linh đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội; phù hợp với tang vật vụ án được thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, vào khoảng 18 giờ ngày 21/6/2022 bị cáo Nguyễn Văn Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 13.000.000 đồng và 01 sợi dây chuyền vàng trị giá 19.650.000 đồng của gia đình ông T, bà L tại thôn Thái Lai, xã Vĩnh Thái. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 32.650.000 đồng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử phạt nhưng với ý thức mong muốn hưởng thụ bất chính trên thành quả lao động của người khác nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản đồng thời gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bà nội của bị cáo là người có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về hình phạt: Xét thấy bị cáo Q phạm tội lần đầu, là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo đang là học sinh, có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, ổn định cho thấy bị cáo có khả năng cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội đồng thời áp dụng các quy định tại Chương XII "Những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạp tội" của Bộ luật hình sự để ấn định một mức hình phạt cải tạo không giam giữ là tương xứng với hành vi đồng thời thể hiện sự nhân đạo của pháp luật với mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe máy hiệu Bosscity, biển kiểm soát 74AA-14.778 cho bà Nguyễn Thị V; trả lại số tiền 13.000.000 đồng và 01 sợi dây chuyền vàng cho bà Nguyễn Thị L, tại phiên tòa không ai có ý kiến gì thêm nên không xét.

[6] Các vấn đề khác: Nguyễn Quang V1 là đồng phạm với Nguyễn Văn Q, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội V1 là người dưới 16 tuổi nên không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự; Công an huyện Vĩnh Linh đã xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo đối với Nguyễn Quang V1; Bà Nguyễn Thị V không biết việc V1 sử dụng xe máy biển kiểm soát 74AA-147.78 là phương tiện phạm tội nên không xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nguyễn Văn Q 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho UBND xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn Q thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện đồng thời là người bào chữa cho bị cáo, đại điện của Trung T1 giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Vĩnh Linh, bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/10/2022).

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh QT;*
- *VKSND tỉnh QT;*
- *VKSND huyện Vĩnh Linh;*
- *Sở Tư pháp tỉnh QT;*
- *CA huyện Vĩnh Linh;*
- *CCTHADS huyện Vĩnh Linh;*
- *UBND xã Vĩnh Thái;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu: HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Vĩnh